

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

Nga Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Trần Văn Đ** - Sinh năm 1995 – Địa chỉ: **Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

2/ Chị **Lại Thị Q** - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: **Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh **Trần Văn Đ** và chị **Lại Thị Q** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** vào ngày 05/8/2016. Sau ngày kết hôn, anh chị sống bình thường được một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Anh **Đ** và chị **Q** đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh **Đ** và chị **Q** xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con: Anh **Trần Văn Đ** và chị **Lại Thị Q** có 01 con chung là **Trần Anh Đ** - Sinh ngày 18/8/2015. Anh **Đ** và chị **Q** thỏa thuận giao con cho anh **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng, chị **Q** cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu **Duy thành n**.

[3] Về tài sản: Anh **Đ** và chị **Q** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị Q thỏa thuận: Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Đ và chị Lại Thị Quỳnh .

- Về con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Lại Thị Q có 01 con chung là Trần Anh D - Sinh ngày 18/8/2015. Anh Đ và chị Q thỏa thuận giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Duy thành n. Chị Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005340 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy